TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày : 26 - 6 - 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui.**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Sơn Thanh Huyền**.
2. Ông: **Trần Văn Lập**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2024/TLST – DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Bích T,** sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

Chị **Trần Thị Hồng C**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Anh **Ngô Minh P**, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Bích T trình bày*:

Năm 2021 chị T có tham gia góp hụi do chị C làm đầu thảo tổng cộng chị T tham gia 03 dây hụi, trong đó có 01 dây hụi loại 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 02 dây hụi loại 2.000.000đ, sau đó chị C tuyên bố bể hụi, vào ngày 11/9/2023 chị C chốt hụi với chị T và có ký giấy xác nhận nợ số tiền hụi 110.000.000đ

(một trăm mười triệu đồng), chị C hứa sẽ trả lại cho chị T số tiền hụi còn nợ nhưng đến nay vẫn không trả

Nay Chị T khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Hồng C cùng chồng là anh Ngô Minh P phải có trách nhiệm trả cho chị T số tiền nợ hụi đã chốt theo giấy xác nhận hụi ngày 11/9/2023 là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng).

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

** Tại bảng khai ý kiến ngày 09/4/2024 bị đơn chị Trần Thị Hồng C trình bày:* Chị C thừa nhận việc chị T có tham gia góp hụi do chị C làm đầu thảo. Chị T tham gia 03 dây hụi, trong đó 01 dây hụi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 02 dây hụi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Nay chị T yêu cầu chị C và anh P cùng có nghĩa vụ trả lại cho chị T số tiền hụi còn nợ là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) thì chị C đồng ý có nợ số tiền hụi là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Chị C đồng ý trả lại cho chị T số tiền hụi còn nợ nhưng chị C xin trả số tiền vốn góp hụi là 82.790.000đ (tám mươi hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng), đối với số tiền lãi hụi là 27.210.000đ (hai mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng) thì chị C xin giảm số tiền lãi và trả dần mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

***** Bị đơn anh Ngô Minh P đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh P không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa chị T và bị đơn chị C, anh P. Chị Hồng C và anh P có nơi cư trú tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn chị Trần Thị Hồng C và anh Ngô Minh P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C, anh P.

[3] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa chị T và chị C, anh P được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chị T trình bày chị là hụi viên còn chị C là đầu thảo hụi, chị T có tham gia 03 dây hụi của chị C. Nay chị T yêu cầu chị C cùng chồng là anh P trả số tiền nợ hụi là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Chị C đồng ý trả lại cho chị T số tiền hụi còn nợ nhưng chị C xin trả số tiền vốn góp hụi là 82.790.000đ (tám mươi hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Anh P vắng mặt không có ý kiến về yêu cầu của chị T.

Xét thấy: Chị C thừa nhận việc chị T có tham gia góp hụi do chị C làm đầu thảo, giữa chị T và chị C có chốt sổ hụi với nhau và chị C cũng thừa nhận có nợ chị T số tiền hụi là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) nhưng đến nay vẫn chưa trả đã vi phạm nghĩa vụ giao các phần hụi cho thành viên trong hụi đủ điều kiện lĩnh. Chị C và anh P là vợ chồng hợp pháp, hiện nay anh chị vẫn còn sống chung nhà, anh P biết rõ việc chị C là chủ hụi và chị T là hụi viên, anh P cũng có đi góp tiền của hụi viên thay cho chị C. Căn cứ khoản 1, Điều 27, Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 anh Ngô Minh P phải chịu nghĩa vụ cùng với chị C có trách nhiệm trả nợ cho Phạm Thị Bích T.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị C và anh P phải chịu số tiền 110.000.000đ x 5% = 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Phạm Thị Bích T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích T.

Buộc chị Trần Thị Hồng C và anh Ngô Minh P phải có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Bích T số tiền hụi có lãi hụi là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải Bàu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Hồng C và anh Ngô Minh P phải nộp 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Bích T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Bích T số tiền 2.750.000đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008730 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn V